

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I- MÔN GDKT&PL LỚP 10

I. PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thuế.

- Khái niệm thuế.
- Vai trò của thuế.
- Một số loại thuế phổ biến.
- Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.

2. Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

- Vai trò của sản xuất kinh doanh.
- Một số mô hình sản xuất kinh doanh:
 - +Mô hình hộ sản xuất kinh doanh
 - +Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh.
 - +Mô hình doanh nghiệp.

3. Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống xã hội.

- Khái niệm tín dụng.
- Đặc điểm của tín dụng.
- Vai trò của tín dụng.

4. Dịch vụ tín dụng.

- Tín dụng ngân hàng:
 - +Đặc điểm của tín dụng ngân hàng.
 - +Một số hình thức tín dụng ngân hàng: vay tín chấp, vay thế chấp, vay trả góp.
- Tín dụng thương mại
- Tín dụng tiêu dùng
 - +Đặc điểm của tín dụng tiêu dùng.
 - +Một số dịch vụ tín dụng tiêu dùng: vay trả góp, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng
- Tín dụng nhà nước
 - +Đặc điểm của tín dụng nhà nước.
 - +Một số hình thức tín dụng nhà nước: phát hành trái phiếu chính phủ, cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội.

5. Lập kế hoạch tài chính cá nhân

- Khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân.
- Các loại kế hoạch tài chính cá nhân: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.
- Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân
- Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân:
 - +B1: Xác định mục tiêu kế hoạch tài chính cá nhân.
 - +B2: Theo dõi và kiểm soát thu chi cá nhân.

- +B3: Thiết lập quy tắc thu chi cá nhân
- +B4: Tuân thủ kế hoạch tài chính cá nhân.

I. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Thuế là gì?

- A. Là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc.
- B. Là nguồn thu duy nhất của nhà nước.
- C. Là nguồn tài chính duy nhất của đất nước.
- D. Thuế dùng để cho doanh nghiệp nhà nước kinh doanh.

Câu 2: Nêu tên loại thuế có ở Việt Nam dành cho cá nhân?

- A. Thuế thu nhập cá nhân.
- B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- C. Thuế xuất nhập khẩu.
- D. Thuế tài nguyên.

Câu 3: Thuế có vai trò như thế nào?

- A. Công cụ quan trọng để điều tiết thị trường.
- B. Công dân phải có nghĩa vụ khai và nộp thuế đầy đủ.
- C. Chỉ có người đóng thuế mới hưởng lợi ích từ thuế.
- D. Thuế thúc đẩy phát triển kinh tế đối ngoại.

Câu 4: Đâu không phải là quyền lợi của người nộp thuế?

- A. Nộp tiền thuế.
- B. Hưởng các ưu đãi về thuế.
- C. Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế.
- D. Được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế.

Câu 5: Đâu không phải là nghĩa vụ của người nộp thuế?

- A. Hưởng các ưu đãi về thuế.
- B. Nộp tiền thuế đúng quy định.
- C. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin của hồ sơ thuế.
- C. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn .

Câu 6: Vì sao đóng thuế là nghĩa vụ của công dân?

- A. Vì nhà nước quản lý đất đai người dân muốn sử dụng thì phải nộp thuế.
- B. Vì công dân đang sinh sống trên đất nước nên phải đóng thuế.
- C. Vì được nhà nước sử dụng quân đội bảo vệ người dân.
- D. Tạo ngân sách giúp nhà nước tồn tại và duy trì hoạt động.

Câu 7: Ông X đã bán một căn nhà và phải nộp 2% từ việc chuyển nhượng bất động sản đó.

Vậy đây là loại thuế nào dưới đây ?

- A. Thuế bảo vệ môi trường.
- B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- D. Thuế thu nhập cá nhân.

Câu 8: Sản xuất kinh doanh có vai trò

B. Bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

C. Tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

D. Tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

Câu 20: Tổ chức do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp được gọi là gì ?

A. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

B. Doanh nghiệp tư nhân.

C. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên.

D. Công ty cổ phần.

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** thuộc nội dung của sản xuất kinh doanh ?

A. Kiểm hãm sự phát triển của các ngành kinh tế vùng sâu , vùng xa.

B. Cung cấp các sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất.

C. Giải quyết việc làm cho người lao động.

D. Cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho người tiêu dùng.

Câu 22: Ưu điểm của mô hình hợp tác xã so với mô hình hộ sản xuất kinh doanh là

A. có sự tương trợ , giúp đỡ lẫn nhau.

B. tự tổ chức sản xuất kinh doanh.

C. có quyền tự làm chủ trong kinh doanh.

D. có quy mô nhỏ lẻ.

Câu 23: Khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhân rồi (người vay) theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc lẫn lãi được gọi là gì?

A. Tín dụng.

B. Hỗ trợ.

C. Trả góp.

D. Vay vốn.

Câu 24: Tín dụng là hoạt động thể hiện quan hệ kinh tế giữa

A. người cho vay và người vay.

B. người vay và người vay.

C. người cho vay và người cho vay.

D. người lao động và người sử dụng lao động.

Câu 25: Đặc điểm của tín dụng

A. có tính tạm thời.

B. có tính bắt buộc.

C. có tính vĩnh viễn.

D. có tính phổ biến.

Câu 26: Tín dụng có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội ?

A. Là công cụ giảm tỉ lệ mắc bệnh.

B. Là công cụ giảm lạm phát.

C. Là công cụ điều tiết kinh tế- xã hội của Nhà nước.

D. Là công cụ giảm tỉ lệ ô nhiễm môi trường.

Câu 27: Đặc điểm của tín dụng thể hiện

A. tính vĩnh viễn.

B. tính bắt buộc.

C. dựa trên sự tin tưởng.

D. tính phổ biến.

Câu 28: Tín dụng có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội ?

A. Là công cụ giảm tỉ lệ mắc bệnh.

B. Là công cụ giảm lạm phát.

C. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế.

D. Là công cụ giảm tỉ lệ ô nhiễm môi trường.

Câu 29: Đặc điểm của tín dụng thể hiện

Câu 40: Người vay muốn vay số tiền tương đối lớn và thời gian vay dài cần điều kiện nào sau đây?

- A. Có tài sản thế chấp có giá trị tương đương với số tiền cần vay.
- B. Có uy tín, thu nhập ổn định và không cần tài sản thế chấp.
- C. Có tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền vay.
- D. Có uy tín, có tài sản thế chấp bằng 2/3 số tiền vay.

Câu 41: Hình thức cho vay nào mà người vay có thể trả nợ gốc và lãi trong nhiều đợt?

- A. Vay trả góp.
- B. Vay thế chấp.
- C. Vay tín chấp.
- D. Vay thấu chi.

Câu 42: Mua điện thoại trả góp thông qua công ty tài chính liên kết với cửa hàng thuộc dịch vụ tín dụng nào sau đây?

- A. Tín dụng tiêu dùng.
- B. Tín dụng thương mại.
- C. Tín dụng ngân hàng.
- D. Tín dụng Nhà nước

Câu 43: Người mua tham gia mua trái phiếu chính phủ để được hưởng lãi suất vay thuộc dịch vụ tín dụng nào?

- A. Tín dụng nhà nước.
- B. Tín dụng ngân hàng.
- C. Tín dụng thương mại.
- D. Tín dụng tiêu dùng.

Câu 44: Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn được thực hiện trong thời gian bao lâu?

- A. Dưới 3 tháng.
- B. 3 đến 6 tháng.
- C. 6 tháng trở lên.
- D. 9 tháng trở lên.

Câu 45: Mục tiêu kế hoạch tài chính ngắn hạn giải quyết lượng tiền tiết kiệm thường là:

- A. một khoản tiền nhỏ.
- B. một khoản tiền lớn.
- C. một khoản tiền rất lớn.
- D. nhiều khoản tiền lớn.

Câu 46: Loại kế hoạch tài chính nào sau đây đảm bảo mục tiêu khoản tiền nhỏ trong thời gian 3 đến 6 tháng?

- A. Trung hạn.
- B. Ngắn hạn.
- C. Dài hạn.
- D. Vô thời hạn.

Câu 47: Để phân loại kế hoạch tài chính cá nhân cần dựa vào đặc điểm nào sau đây?

- A. Thời gian thực hiện kế hoạch.
- B. Chủ thể thực hiện kế hoạch.
- C. Số tiền thực hiện kế hoạch.
- D. Mục đích thực hiện kế hoạch.

TỰ LUẬN

Câu 48: Vì sao nộp thuế là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân?

Câu 49: Nêu vai trò của sản xuất kinh doanh?

Câu 50: Em hãy cho biết tín dụng có đặc điểm gì ?